

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày: 06/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Bà Vũ Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

TRẦN ĐỨC V (Tên gọi khác: **Boi**) - Sinh năm: 1995; tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Du, sinh năm 1958 và bà: Hoàng Thị Hồng, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày **08/4/2020**, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Kim Nhân**, sinh năm: 1996 - Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 08/4/2020, tại nơi ở của Nguyễn Thị Kim N, thuộc khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L, Công an phường Phước Hội bắt quả tang Trần Đức V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ, gồm:

- 01 phong bì màu trắng, kích thước 10 x 16cm, bên trong có chứa 01 bìch nylon không màu kích thước 08 x 11cm, một đầu có nhíp kéo màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng.

- 01 bìch nylon không màu, có kích thước 08 x 11cm, một đầu có nhíp kéo màu đỏ, bên trong có 06 bìch nylon gồm: 01 bìch nylon không màu, kích thước 2,5 x 3cm, một đầu có nhíp kéo màu xanh, bên trong có chứa 02 viên thuốc dạng nén màu xanh lá cây và 05 bìch nylon không màu kích thước 4 x 8cm, một đầu có nhíp kéo màu đỏ gồm: 01 bìch nylon bên trong có chứa 07 viên thuốc dạng nén màu cam hình vuông; 01 bìch nylon bên trong có chứa 04 viên thuốc dạng nén hình tròn màu xanh da trời; 01 bìch nylon bên trong có chứa 03 viên thuốc dạng nén màu xanh lá cây; 01 bìch nylon bên trong có chứa 04 viên thuốc dạng nén màu tím và 01 bìch nylon bên trong có chứa 18 viên thuốc dạng nén màu cam.

Theo Kết luận giám định số 322/KLGD-PC09 ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **37,4158 gam**; là **Ketamine**

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **6,2577 gam**; là **MDMA**

Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng **2,5543 gam**; là **MDMA**

Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng **1,3318 gam**; là **MDMA**

Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng **1,4623 gam**; là **MDMA**

Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng **1,2002 gam**; là **MDMA**

Mẫu M7 gửi giám định có khối lượng **0,7035 gam**; là **MDMA**

Về nguồn gốc số ma túy, Trần Đức V khai nhận: Vào ngày 07/4/2020, V vào Tp. Hồ Chí Minh gặp và mua của một người phụ nữ tên Hằng (không rõ nhân thân, lai lịch) một bìch ma túy dạng “Khay” và một bìch “thuốc lắc” với số tiền là 52.400.000 đồng, với mục đích là đem về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, V đem về nhà mình ở xã Tân Hà, huyện H cát giầu. Đến khoảng 22 giờ ngày 08/4/2020, V đem theo bìch ma túy đến nhà bạn gái Nguyễn Thị Kim N ở khu phố 1, phường P, thị xã L chơi. Khi đến nhà, V đi vào phòng ngủ và giấu bìch ma túy vào trong tủ quần áo của chị N. Ngay lúc này, công an phường Phước Hội đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng vụ án: Gồm có các gói nylon đã được cắt lấy mẫu; 26,5431 gam mẫu M1, 3,4539 gam mẫu M2 và 0,7328 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 322 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 phong bì màu trắng kích thước (10x16)cm. Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2020.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Đức V, về tội: “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đức V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Đức V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng: Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Trần Đức V, mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy các gói nylon đã được cắt lấy mẫu; 26,5431 gam mẫu M1; 3,4539 gam mẫu M2 và 0,7328 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 322 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 phong bì màu trắng kích thước (10x16)cm.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức V khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Trần Đức V nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 08/4/2020, tại nơi ở của chị Nguyễn Thị Kim N thuộc khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L, bị cáo Trần Đức V đã có hành vi cất giấu **37,4158** gam Ketamine

và **13,5098** gam MDMA bên trong túi đựng quần áo của chị N thì bị Công an phường Phước Hội phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy nêu trên không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Đức V đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất MDMA so với mức tối thiểu đối với chất MDMA quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là **45,03%** (13,5098 gam so với 30 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là **37,42%** (37,4158 gam so với 100 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất Ketamine và MDMA là **82,45%** (45,03% + 37,42%) thuộc trường hợp dưới 100%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Trần Đức V, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ, có trình độ học vấn nhất định (12/12) để biết rõ ma túy là biệt dược độc hại, tác hại của ma túy đối với con người và hệ lụy do ma túy mang lại đối với xã hội, cũng như việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm những ai cố tình vi phạm. Mặc dù nhận thức rõ điều này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, vào ngày 07/4/2020, bị cáo đi Tp. Hồ Chí Minh gặp và mua của một người phụ nữ tên Hằng (không rõ nhân thân, lai lịch) một lượng lớn các chất ma túy nêu trên, với mục đích đem về để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức V là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hơn nữa, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng mà địa bàn thị xã L là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, dư luận xã hội bất bình, lên án. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Trần Đức V, bị cáo V khai tên Hằng ở Tp. Hồ Chí Minh nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim N do không biết bị cáo Trần Đức V đem bịch ma túy đến nhà và cất giấu vào trong tủ quần áo của chị, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L không đề nghị xử lý đối với chị N là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các gói nylon đã được cất lấy mẫu; 26,5431 gam mẫu M1; 3,4539 gam mẫu M2 và 0,7328 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 322 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận và 01 phong bì màu trắng kích thước (10x16)cm, là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đức V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức V, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức V **07** (Bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày **08/4/2020**.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy **01** phong bì niêm phong số 322 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; **01** phong bì màu trắng kích thước (10x16)cm. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã

L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Đức V phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Công an thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình